

Kết quả kinh doanh quý 1/2012

TỔNG CTCP PHÂN BÓN & HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Khởi đầu năm 2012 với xuất phát tốt

Một khởi đầu tốt cho năm 2012. Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM) đã công bố lợi nhuận ròng trong 1Q12 (LNR) đạt VND925 tỷ, doanh thu đạt VND2,613 tỷ, cao hơn so với dự phóng của chúng tôi và kỳ vọng của thị trường. Doanh thu tăng 34% y-o-y chủ yếu do: (i) sản lượng tiêu thụ tăng cao đạt 270,000 tấn (+29% y-o-y), và (ii) giá bán bình quân tăng 24% y-o-y, đạt khoảng VND9,550/kg. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt tăng cao hơn 15% và 10% so với quý 4/2011.

Tăng trưởng giá bán bình quân và lợi nhuận chưa đồng bộ. Trong khi giá bán bình quân tăng 24% y-o-y, tỷ suất lợi nhuận gộp chỉ đạt khoảng 43%, tương tự với quý 1/2011, chủ yếu do tác động của giá khí đầu vào (chiếm khoảng 65% giá vốn hàng bán) tăng 40% so với năm ngoái, ở mức 6.43USD/triệu BTU. Dù có sự đóng góp từ thu nhập từ hoạt động tài chính (tăng 10%) nhưng do chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng cao (trong quý 1/2012, tỷ trọng trên tổng doanh thu tăng lên 9.3% so với mức 8.4%). Do đó, tỷ suất LNR đạt 34%, cao hơn 2% so với quý 1/2011 nhưng thấp hơn 2% so với quý 4/2011.

Năm 2012, LNR ước đạt VND2,751 tỷ. Chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ năm 2012 đạt 1,3 triệu tấn (+75% y-o-y) với giá bán bình quân khoảng VND9 triệu/tấn, doanh thu năm 2012 ước đạt VND12,602 tỷ (+37% y-o-y). Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm xuống 40.1% từ mức 43.7% năm FY11, do tổng khối lượng sản phẩm của Đạm Cà Mau (DCM) dự kiến đưa ra thị trường sẽ thấp hơn tổng công suất thiết kế trong năm đầu tiên hoạt động và sự tăng giá khí đầu vào. So với kết quả đạt được trong năm 2011, hoạt động tài chính sẽ ghi nhận khoản lỗ VND 507 tỷ do: (i) lượng lớn tiền mặt sử dụng để mua lại DCM và, (ii) chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trên các khoản vay ngoại tệ USD (khoảng 500 triệu USD, tổng khoản vay ngoại tệ của DCM). Do vậy, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính và lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ dự phóng lần lượt đạt VND3,185 tỷ và VND2,751 tỷ (-11% y-o-y). Dự phóng lợi nhuận trước thuế năm 2012 của chúng tôi cao hơn 59% so với mục tiêu cả năm của DPM.

Điều chỉnh tăng giá mục tiêu lên 35,000 đồng/CP. Chúng tôi xem xét lại mô hình định giá dựa trên các yếu tố: (i) phương án mua lại DCM, và (ii) WACC giảm từ 23% xuống còn 17.2% do xu hướng giảm của lãi vay. Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá DCF để xác định giá trị hợp lý cho cổ phiếu DPM là 35,000 đồng/CP, cao hơn 2.9% so với mức giá mục tiêu trước đây của chúng tôi. Tại mức giá mục tiêu được điều chỉnh, PER dự phóng năm 2012 là 4.8 lần và PER năm 2013 là 4.4 lần, với PER giao dịch của DPM hiện nay cho năm 2012 là 4.7 lần và PER năm 2013 là 4.3 lần.

Kết thúc 31/12 (VND'đồng)	FY11	FY12F	FY13F	FY14F
Doanh thu	9,227	12,602	13,920	15,712
Lợi nhuận ròng	3,105	2,751	2,995	3,406
Tỷ lệ tăng trưởng	82%	-11%	9%	14%
EPS (VND)	8,222	7,284	7,931	9,018
DPS (VND)	3,500	2,000	2,000	2,500
Tỷ suất cổ tức (%)	10%	6%	6%	7%
ROE	43%	30%	26%	24%
ROA	38%	18%	14%	15%
P/E(x)	4.1	4.7	4.3	3.8
P/B(x)	1.6	1.3	1.0	0.8

Nguồn: DPM và SBS dự phóng

TRUNG LẬP

Giá hiện hành	34,000 đồng
Giá mục tiêu	35,000 đồng
Giá mục tiêu cũ	34,000 đồng

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	DPM
SLCP đang lưu hành (triệu)	377
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	12,836
Giá thấp cao nhất 52 tuần ('000)	21.3 – 37.9
KLCP giao dịch TB 3 tháng('000)	345,319
Hệ số Beta (x)	1.1
Sở hữu nước ngoài (%)	25.1

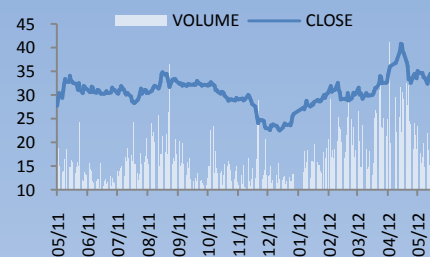
CỔ ĐÔNG LỚN (%)

PetroVietnam	61.4%
Deutsche Bank AG London	4.9%

BIẾN ĐỘNG CỔ PHIẾU (%)

Tháng	Giá trị (VND)	(%)
1 tháng	(5,100)	(13%)
3 tháng	3,400	11%
6 tháng	4,700	16%
12 tháng	2,000	6%

Biến động CP trong 6 tháng ('000)



Nguồn: Bloomberg, SBS

Lê Thị Khánh An

an.ltk@sbsc.com.vn

Nguyễn Thị Huyền Dương

duong.nth@sbsc.com.vn

+84 8 2686 868, ext: 8855

Kết quả kinh doanh quý 1/2012

Một khởi đầu tốt cho năm 2012. Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM) đã công bố lợi nhuận ròng trong 1Q12 (LNR) đạt VND925 tỷ, doanh thu đạt VND2,613 tỷ, cao hơn so với dự phóng của chúng tôi và kỳ vọng của thị trường. Doanh thu tăng 34% y-o-y chủ yếu do: (i) sản lượng tiêu thụ tăng cao đạt 270,000 tấn (+29% y-o-y), và (ii) giá bán bình quân tăng 24% y-o-y, đạt khoảng 9,550 đồng/kg. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế (LNST) lần lượt tăng cao hơn 15% và 10% so với quý 4/2011.

Tăng trưởng giá bán bình quân và lợi nhuận chưa đồng bộ. Trong khi giá bán bình quân tăng 24% y-o-y, tỷ suất lợi nhuận gộp chỉ đạt khoảng 43%, tương tự với quý 1/2011, chủ yếu do tác động của giá khí đầu vào (chiếm khoảng 65% giá vốn hàng bán) tăng 40% so với năm ngoái, ở mức 6.43USD/triệu BTU. Dù có sự đóng góp từ thu nhập từ hoạt động tài chính (tăng 10%) nhưng do chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng cao (trong quý 1/2012, tỷ trọng trên tổng doanh thu tăng lên 9.3% so với mức 8.4%). Do đó, tỷ suất LNR đạt 34%, cao hơn 2% so với quý 1/2011 nhưng thấp hơn 2% so với quý 4/2011.

Giá khí đốt có khả năng tăng khoảng 2% mỗi năm trong 4 năm tới. Theo hợp đồng mua bán khí với Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) trong 4 năm, thì giá khí đầu vào của DPM sẽ tăng 2% mỗi năm. Mặc dù nhà cung cấp vẫn có cơ hội tăng giá khí đốt hơn 2% mỗi năm tùy thuộc vào việc Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn (như đã nêu trong hợp đồng), chúng tôi nghĩ rằng với hợp đồng này, ở một mức độ nhất định, có thể xoa dịu lo ngại của nhà đầu tư do việc giá khí đầu vào tăng 40% trong vòng 2 năm qua. Ngoài ra, hợp đồng đại diện cho một sự thỏa hiệp với các cổ đông nhằm thuyết phục họ chấp thuận phương án mua lại DCM thay vì kéo dài.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh quý 1/2012

(VND tỷ)	1Q12	1Q11	y-o-y	4Q11	Q-o-q	dự phóng SBS năm 2012	% tỷ lệ hoàn thành dự phóng của SBS	Kế hoạch mục tiêu của DPM	% tỷ lệ hoàn thành mục tiêu của DPM
Sản lượng tiêu thụ phân U-rê	269,094	208,600	29%	182,008	48%	1,319,970	20%	13,921	1,410,000
Giá bán bình quân (VND triệu/tấn)	9,548	7,700	24%	8,700	10%				
Doanh thu thuần	2,729	2,032	34%	2,377	15%	12,602	22%	13,921	20%
Giá vốn hàng bán	1,562	1,182	32%	1,172	33%	7,542	21%		
Lợi nhuận gộp	1,167	851	37%	1,206	-3%	5,061	23%		
Chi phí quản lý DN	255	171	49%	424	-40%	1,369	19%		
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	912	680	34%	781	17%	3,692	25%		
Thu nhập tài chính/(chi phí)	146	133	10%	212	-31%	(507)	-29%		
LN trước thuế	1058	813	30%	993	7%	3,185	33%	2,000	53%
LN sau thuế	937	641	46%	848	10%	2,877	33%	1,787	52%
LNST cổ đông công ty mẹ	925	623	48%	846	9%	2,751	34%		
<i>Tỷ suất LNG</i>	43%	42%		51%		40%			
<i>Tỷ suất HĐKD</i>	33%	33%		33%		29%			
<i>Tỷ suất LN trước thuế</i>	39%	40%		42%		25%		14%	
<i>Tỷ suất LNR</i>	34%	32%		36%		23%		13%	
<i>Thuế suất (%)</i>	11%	21%		15%		10%		11%	

Nguồn: Báo cáo tài chính của DPM, SBS

Phương án mua lại Đạm Cà Mau (DCM)

DPM mua lại 51% cổ phần của DCM. Dự án mua lại DCM kéo dài đến nay mới đưa ra kết luận cuối cùng với sự chấp thuận mua lại 51% cổ phần của DCM tại Đại hội cổ đông thường niên của DPM. Ban lãnh đạo công ty cho biết, tổng chi phí dự án DCM khoảng 779 triệu USD (ước tính đạt 16,359 tỷ đồng). Số vốn đầu tư này thấp hơn 13.5% so với chi phí dự tính ban đầu của công ty, trong đó cơ cấu vốn đầu tư cho dự án là 30% vốn tự có và 70% vốn vay. Khoản vay để xây dựng nhà máy DCM được tính bằng USD với lãi vay là 3% và thời gian ân hạn là 2 năm. DPM sẽ cần phải chi 2,503 tỷ đồng để mua lại 51% cổ phần tại DCM, với 75% số tiền mua được thanh toán vào năm 2012 và còn lại 25% được thanh toán vào năm 2013.

Mức giá khí đốt tương tự DPM. Nguồn cung cấp khí đốt cho DCM đến từ mỏ Cái Nước với độ dài đường ống dẫn khí từ mỏ Cái Nước đến nhà máy DCM khoảng 325 km, trong khi độ dài từ bể Cửu Long đến nhà máy DPM chỉ dài khoảng 60km. Giá khí đốt tự nhiên cung cấp cho người sử dụng cuối cùng phụ thuộc vào: (i) chi phí khai thác, và (ii) độ dài đường ống dẫn khí từ nguồn đến người sử dụng cuối cùng, điều này cho thấy giá khí đốt tự nhiên cho DCM sẽ phải cao hơn DPM. Tuy nhiên, DCM được hưởng lợi thế rất lớn từ giá mua nguyên liệu khí đốt tại mức 6.43 USD/triệu BTU với mức tăng giá dự kiến 2% mỗi năm, tương tự mức giá của DPM.

Gánh nặng chi phí lãi vay. Tổng nợ vay là khoảng USD520 triệu (vay VDB USD130 triệu, Vietinbank (CTG) là USD150 triệu, và nhóm ngân hàng nước ngoài USD220 triệu). Lãi suất khoảng 3% mỗi năm, chi phí lãi vay được trả trong năm nay đạt 16 triệu USD, như vậy DCM phải chi trên 300 tỷ đồng lãi vay từ năm 2012 đến 2015.

Đạm Cà Mau lựa chọn áp dụng thời hạn khấu hao là 20 năm. Trong khi nhà máy DPM sử dụng phương pháp khấu hao đường thẳng và có thời gian khấu hao là 6 năm, nhà máy DCM đã lựa chọn áp dụng thời hạn khấu hao là 20 năm với tỷ lệ khấu hao 2,5%/năm trong 10 năm đầu và 7,5% trong 10 năm cuối. Chúng tôi tin rằng điều này là nhằm mục đích giảm bớt lo ngại chi phí khấu hao của DCM sẽ đẩy giá vốn hàng bán tăng cao. Do DCM lựa chọn áp dụng thời hạn khấu hao là 20 năm và giá cung cấp khí đầu vào tương tự như DPM, nên giá vốn hàng bán của DCM ước tính chỉ cao hơn của DPM 15%.

Triển vọng đến cuối năm.

Nguồn cung tăng mạnh dẫn tới lo ngại về giá Ure. Hiệp hội Công nghiệp Phân bón Quốc tế (IFA) dự báo rằng nguồn urê cung cấp toàn cầu sẽ tăng với tốc độ trung bình hàng năm là 5% từ nay đến năm 2015. Với nhu cầu dự kiến sẽ tăng trưởng khoảng 3,2% mỗi năm, do đó sản lượng Ure có khả năng dư 6.9 triệu tấn và 8.9 triệu tấn cho năm 2012 và 2013. Trong năm 2012, thị trường Ure nội địa sẽ gia tăng năng lực sản xuất đáng kể do hai nhà máy được dự kiến đi vào hoạt động – Nhà máy đạm Ninh Bình (công suất 560 nghìn tấn mỗi năm, hoạt động vào tháng 6/2012) và Nhà máy đạm Cà Mau (800 nghìn tấn/năm, hoạt động trong quý 2/2012). Do đó sản lượng cung dự kiến sẽ vượt nhu cầu (nhu cầu ước tính khoảng 2 triệu/năm). Giá Ure có thể sẽ giảm trong bối cảnh nguồn cung trong nước tăng mạnh cùng với sản lượng Ure dư thừa từ thị trường thế giới.

Bảng 2: Cân đối cung - cầu phân bốn toàn cầu

triệu tấn	2011	2012	2013	2014	2015
Nguồn cung					
Công suất	184.1	198.2	205.4	218.6	224.5
Tổng cung	155.6	165.1	171.7	182.1	190.5
Nhu cầu					
Phân bón	134.5	138.6	142.6	146.4	150.4
Các loại khác	18.7	19.6	20.2	21	21.3
Tổng cầu	153.2	158.2	162.8	167.4	171.7
Tiềm năng cân đối	2.4	6.9	8.9	14.7	18.8
% nguồn cung	1.5%	4.2%	5.2%	8.1%	9.9%

Nguồn: IFA

Bảng 3: Cân đối cung - cầu phân bốn trong nước

Nghìn tấn	2008	2009	2010	2011	2012F
Nguồn cung					
Khu vực sản xuất	910	880	880	1,300	2,660
Nhà cung cấp	919	926	977	1,302	2,070
Phú Mỹ	749	756	807	802	800
Hà Bắc	170	170	170	500	500
Ninh Bình	-	-	-	-	210
Cà Mau	-	-	-	-	560
Nhu cầu	1,700	1,750	1,800	1,950	2,000
Cân đối Cung/cầu	(781)	(824)	(823)	(648)	70
% nguồn cung	-85%	-89%	-84%	-50%	3%

Source: SBS

Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu nhằm giảm bớt dư thừa nguồn cung trong nước. Từ khi Nhà máy đạm Cà Mau và Nhà máy đạm Ninh Bình đi vào hoạt động, năng lực sản xuất của ngành sẽ tăng lên 2,4 triệu tấn/năm, với tổng cầu nội địa ước tính khoảng 2 triệu tấn/năm. Do vậy, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có kế hoạch xuất khẩu lượng cung dư thừa sang các thị trường nước ngoài như Campuchia và Myanmar, với khoảng 200,000-300,000 tấn được xuất khẩu vào cuối năm nay.

Năm 2012, LNR ước đạt VND2,751 tỷ. Chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ năm 2012 đạt 1,3 triệu tấn (+75% y-o-y) với giá bán bình quân khoảng VND9 triệu/tấn, doanh thu năm 2012 ước đạt VND12,602 tỷ (+37% y-o-y). Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm xuống 40.1% từ mức 43.7% năm FY11, do tổng sản phẩm của Đạm Cà Mau (DCM) dự kiến đưa ra thị trường sẽ thấp hơn tổng công suất thiết kế trong năm đầu tiên hoạt động và sự tăng giá khí đầu vào. So với kết quả đạt được trong năm 2011, hoạt động tài chính sẽ ghi nhận khoản lỗ VND 507 tỷ do: (i) lượng lớn tiền mặt sử dụng để mua lại DCM và, (ii) chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trên các khoản vay ngoại tệ USD (khoảng 500 triệu USD, tổng khoản vay ngoại tệ của DCM). Do vậy, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh chính và lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ dự phóng lần lượt đạt VND3,185 tỷ và VND2,751 tỷ (-11% y-o-y). Dự phóng lợi nhuận trước thuế năm 2012 của chúng tôi cao hơn 59% so với mục tiêu cả năm của DPM.

Định giá và khuyến nghị

Điều chỉnh tăng giá mục tiêu lên 35,000 đồng/CP. Chúng tôi xem xét lại mô hình định giá dựa trên các yếu tố: (i) phương án mua lại DCM, và (ii) WACC giảm từ 23% xuống còn 17.2% do xu hướng giảm của lãi vay. Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá DCF để xác định giá trị hợp lý cho cổ phiếu DPM là 35,000 đồng/CP, cao hơn 2.9% so với mức giá mục tiêu trước đây của chúng tôi. Tại mức giá mục tiêu được điều chỉnh, PER dự phóng năm 2012 là 4.8 lần và PER năm 2013 là 4.4 lần, với PER giao dịch của DPM hiện nay cho năm 2012 là 4.7 lần và PER năm 2013 là 4.3 lần.

Bảng 4: Dự phóng kết quả kinh doanh của DPM

Kết thúc 31/12, tỷ đồng	2011	2012F	2013F	2014F	2015F
Doanh thu thuần	9,227	12,602	13,920	15,712	16,269
<i>y-o-y</i>	39%	37%	10%	13%	4%
Giá vốn hàng bán	5,191	7,542	8,367	9,630	10,224
<i>y-o-y</i>		45%	11%	15%	6%
Lợi nhuận gộp	4,035	5,061	5,553	6,083	6,044
Tỷ suất lợi nhuận gộp	44%	40%	40%	39%	37%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,040	3,692	4,039	4,373	4,274
<i>y-o-y</i>		21%	9%	8%	-2%
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	33%	29%	29%	28%	26%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính/chi phí	453	(507)	(340)	(36)	243
Lợi nhuận trước thuế	3,510	3,185	3,699	4,337	4,517
Thuế suất	11%	11%	11%	11%	15%
Thuế TNDN	369	335	389	456	678
Lợi nhuận ròng	3,141	2,850	3,311	3,881	3,839
<i>y-o-y</i>		-9%	16%	17%	-1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	34%	23%	24%	25%	24%
Lợi nhuận ròng cổ đông thiểu số	36	126	401	605	618
Lợi nhuận ròng cho cổ đông công ty mẹ	3,105	2,751	2,995	3,406	3,410

Nguồn: SBS

Báo cáo đã phát hành

Tên báo cáo	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá thị trường ngày phát hành
Báo cáo cập nhật	13/06/2011	TRUNG LẬP	VND39,000	VND 31,500
Báo cáo cập nhật	10/11/2011	TRUNG LẬP	VND34,000	VND30,600

Hệ thống khuyến nghị đầu tư của Sacombank-SBS

Mua: Giá cổ phiếu có thể tăng 15% trong vòng 12 tháng tới

Mua ngắn hạn: Giá cổ phiếu có thể tăng 15% trong vòng 3 tháng tới, tuy nhiên triển vọng dài hạn vẫn không chắc chắn.

Trung Lập: Giá cổ phiếu có thể dao động trong mức +/- 15% trong 12 tháng tới

Hiện thực hóa lợi nhuận: Đã đạt giá mục tiêu, tìm kiếm cơ hội mua ở mức giá thấp hơn mức hiện tại.

Bán: Giá cổ phiếu có thể giảm sâu hơn 15% trong vòng 12 tháng tới

Không Xếp hạng (NR): Cổ phiếu không nằm trong phạm vi theo dõi

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsec.com.vn

Singapore DMG & Partner

DMG & Partners Securities Pte. Ltd.
 10 Collyer Quay
 #09-08 Ocean Financial Centre
 Singapore 049315
 Tel : + (65) 6533 1818
 Fax : + (65) 6532 6211

Cambodia

Sacombank Securities (Cambodia) PLC
 56 Preah Norodom Blvd
 Sangkat CheyChumneas, Khan Daun
 Penh, Cambodia
 Tel: +855 23 999 890
 Fax: +855 23 999 891

Laos

Lanexang Securities Public
 Company
 5th Floor, LSX Building, Ban
 Phonthan Vientiane Capital
 The Lao P.D.R
 Tel: +856 21 265 468
 Fax: +856 21 265 466

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận
 Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam
 Tel: +84 (4) 3942 8076
 Fax: +84 (8) 3942 8075
 Email: hanoi@sbsec.com.vn

Khuyến cáo

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.